

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Số.....

Ngày cấp.....

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn sông Hậu năm 2022”;

Căn cứ ý kiến của Bộ Ngoại giao tại Công văn số 83/BNG-UBBG ngày 06 tháng 01 năm 2023; Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 534/BGTVT-KHCN&MT ngày 17 tháng 01 năm 2023; Bộ Công an tại Công văn số 128/BCA-ANKT ngày 16 tháng 01 năm 2023; Bộ Quốc phòng tại Công văn số 386/BQP-TM ngày 15 tháng 02 năm 2023; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1882/BNN-TCTS ngày 28 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ ý kiến của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 30/UBND-NN ngày 04 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng thẩm định

thực hiện liên thông giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép nhận chìm ở biển và đề nghị giao khu vực biển để nhận chìm của Dự án “Nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn sông Hậu năm 2022”;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển ngày 22 tháng 11 năm 2022 kèm theo Hồ sơ liên thông thủ tục hành chính thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển; các tài liệu được chỉnh sửa, bổ sung được gửi kèm theo Công văn 61/TCTBĐATHHMN-ATHH ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Công văn số 261/TCTBĐATHHMN-ATHH ngày 01 tháng 3 năm 2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, thành phần của chất nhận chìm:

- Tên chất nhận chìm: vật, chất nạo vét;

- Khối lượng chất nạo vét: 1.999.456,74 m³;

- Thành phần của chất nạo vét, nhận chìm: bùn, sét, cát mịn và các thành phần hữu cơ. Vật chất nạo vét, nhận chìm không chứa chất phóng xạ, chất độc, chất thải nguy hại vượt quy chuẩn an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

2. Địa điểm khu vực nhận chìm: vùng biển xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nằm trong khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chấp thuận tại Công văn số 2668/UBND - CN ngày 24 tháng 6 năm 2022).

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích 100 ha được giới hạn bởi các điểm góc P1, P2, P3, P4 có tọa độ được thể hiện trên Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm được trích lục từ tờ Hải đồ tỉ lệ 1/100.000, phiên hiệu mảnh I-100-112, tại vĩ tuyến 16 độ, phép chiếu Mercator, hệ quy chiếu WGS84, do Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 2017 (bản đồ được Đoàn Đo đạc biên vẽ bản đồ và Nghiên cứu biển xác nhận trích lục ngày 27 tháng 3 năm 2023). Độ sâu khu vực nhận chìm trung bình từ 21m - 22m (hệ cao độ Hải đồ).

4. Phương tiện, thiết bị nhận chìm: sử dụng tàu hút bụng tự hành (công suất ≤ 5945m³ - 06 cái); tàu ngoạm (≤ 5 m³ - 11 cái); sà lan xả đáy (loại <2200 tấn -

30 cái); tàu kéo (14 cái) và một số phương tiện dự phòng; khối lượng tối đa 28.100 m³/ngày; nhận chìm vật, chất nạo vét theo hình thức xả đáy.

5. Thời gian đề nghị nhận chìm là 12 tháng kể từ ngày ký Giấy phép nhận chìm ở biển (không thi công nhận chìm ở biển từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 3 năm sau và trong điều kiện thời tiết có bão, thời gian thi công nhận chìm cụ thể được nêu trong Dự án nhận chìm ở biển).

Điều 2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển và các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật; bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, phục hồi môi trường do hoạt động nhận chìm gây ra.

2. Chỉ được tiến hành nhận chìm sau khi được giao khu vực biển theo quy định của pháp luật và báo cáo Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; thông báo về thời gian bắt đầu nhận chìm, thông tin về đơn vị thi công, đơn vị giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm, giám sát môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và các cơ quan có liên quan làm cơ sở cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Thực hiện nhận chìm đúng địa điểm, khối lượng, thành phần vật, chất được phép nhận chìm, sử dụng đúng phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm, thời điểm và thời hạn nhận chìm theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và trong Dự án nhận chìm ở biển; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, đảm bảo an toàn lao động, an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm.

Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn hoặc nhận chìm không đúng vị trí hoặc không đúng thành phần của chất nạo vét theo Điều 1 Giấy phép này hoặc khối lượng bị hao hụt trong quá trình vận chuyển chất nhận chìm hoặc một trong các thông số giám sát môi trường vượt giới hạn cho phép thì phải dừng ngay hoạt động nhận chìm và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất nhận chìm với Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ và thông báo đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan

quản lý nhà nước có thẩm quyền gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Lập phương án đảm bảo an toàn hàng hải trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; thực hiện thi công nạo vét, vận chuyển, nhận chìm chất nạo vét đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác trong khu vực; chấp hành đúng quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ.

6. Thực hiện các nghĩa vụ cụ thể như sau:

a) Chấp hành quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thực hiện đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển; bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, đánh giá và các kết quả tính toán nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Chịu trách nhiệm về kết quả tính toán khối lượng vật, chất đề nghị nhận chìm.

b) Nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật.

c) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động nhận chìm trong suốt quá trình nhận chìm ở biển.

d) Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên hợp pháp ở biển của tổ chức, cá nhân khác.

đ) Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về hoạt động nhận chìm ở biển khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

e) Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, chương trình quản lý, giám sát môi trường, giám sát hành trình, vị trí, khối lượng chất nhận chìm bảo đảm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường biển, hệ sinh thái, nuôi trồng thủy sản khu vực nạo vét, nhận chìm, các hoạt động của nghề cá và an sinh xã hội của cộng đồng ngư dân ven biển; không nhận chìm vật, chất nạo vét ở khu vực cư trú của loài thủy sản.

Các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, các chương trình quản lý, giám sát môi trường, giám sát hành trình, vị trí, khối lượng chất nhận chìm phải được thực hiện theo các nội dung trong kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 2 năm 2023 của Bộ

trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong Dự án nhận chìm ở biển và theo các yêu cầu tại Giấy phép này.

g) Về quan trắc, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo:

- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường và chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình nhận chìm ở biển; hàng tháng và sau khi kết thúc nhận chìm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhận chìm, quan trắc, giám sát môi trường về Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và các cơ quan liên quan.

- Thực hiện giám sát vị trí, hành trình, khối lượng chất nhận chìm theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và hoạt động nhận chìm.

- Định kỳ phân tích thành phần vật chất, chất nhận chìm để đảm bảo thành phần đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường (thông số phân tích theo quy định của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam).

- Tiến hành kiểm chứng kết quả chạy mô hình với số liệu thực tế trong quá trình nhận chìm; báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và các cơ quan liên quan trường hợp kết quả kiểm chứng thực tế không phù hợp với kết quả đánh giá trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm và có khả năng ảnh hưởng xấu đến môi trường biển.

h) Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, tràn dầu, cháy nổ, mất an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động nhận chìm của mình gây ra; phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư có sinh kế bị ảnh hưởng bởi hoạt động nhận chìm lập phương án đền bù và thực hiện hỗ trợ thỏa đáng, tạo sự đồng thuận từ chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro môi trường gây thiệt hại tới cộng đồng dân cư và môi trường tự nhiên do quá trình thực hiện nhận chìm ở biển gây ra.

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam theo quy định của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam chỉ được phép tiến hành nhận chìm ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, NG, GTVT, NNPTNT;
- UBND, Sở TNMT tỉnh Trà Vinh;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh; Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân; các Vụ: PC, KHTC; Môi trường; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; BHDVN;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Tổng công ty BĐATHHMN;
- Lưu: HS, VT, BHDVN ĐN30.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Minh Ngân